

**QUY CHẾ**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN**  
**HỆ CHÍNH QUY TRONG CÁC CƠ SỞ DẠY NGHỀ**  
*Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2008/QĐ-BLĐTBXH*  
*ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và*  
*Xã hội)*

---

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên bao gồm: đánh giá kết quả rèn luyện vaur khung điểm, phân loại kết quả và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện, tổ chức đánh giá vaur sử dụng kết quả đánh giá.

2. Quy chế này áp dụng đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy trong các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề công lập, tư thục và có vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi chung là cơ sở dạy nghề).

**Điều 2. Mục đích, yêu cầu**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV trong các cơ sở dạy nghề nhằm:

a) Góp phần thực hiện mục tiêu ủauro tạo con người Việt Nam phát triển toaurn diện, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ, trung thaurnh với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội;

b) Đưa ra đưoc những định hướng, nội dung rèn luyện cụ thể, phù hợp với từng cơ sở dạy nghề, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên xác định đưoc phương hướng rèn luyện, phấn đấu.

2. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên phải bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng, công khai và dân chủ.

**Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm**

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng học sinh, sinh viên theo các mức điểm đạt đưoc trên các mặt:

- a) Ý thức và kết quả học tập;
- b) Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong cơ sở dạy nghề;
- c) Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;
- d) Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;
- e) Ý thức, kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong cơ sở dạy nghề hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100. Người đứng đầu các cơ sở dạy nghề căn cứ vào đặc điểm, điều kiện cụ thể của cơ sở dạy nghề quy định các tiêu chí, tiêu chuẩn và mức điểm chi tiết phù hợp với các nội dung đánh giá và không vượt quá khung điểm quy định của Quy chế này.

## **Chương II**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM**

#### **Điều 4. Đánh giá về ý thức và kết quả học tập**

1. Căn cứ để đánh giá là có kết quả học tập đạt loại từ trung bình trở lên; có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, rèn luyện nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề; tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia dự thi học sinh, sinh viên giỏi nghề ở các cấp.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm. Học sinh, sinh viên có học lực xếp loại yếu, kém không được tính điểm ở phần này.

#### **Điều 5. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong cơ sở dạy nghề**

1. Căn cứ để đánh giá là ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong cơ sở dạy nghề.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

#### **Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội và một số hoạt động khác**

1. Căn cứ để đánh giá là ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng chống các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

3. Những học sinh, sinh viên khuyết tật hoặc vì lý do đột xuất bất khả kháng liên quan đến sức khoẻ không thể tham gia các hoạt động quy định trong khoản 1 Điều này, có giấy chứng nhận của cơ quan y tế thuộc cấp có thẩm quyền theo quy

định vẫn được tính điểm. Mức điểm được tính cho những học sinh, sinh viên thuộc đối tượng này do Người đứng đầu cơ sở dạy nghề quyết định.

#### **Điều 7. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng**

1. Căn cứ để đánh giá là kết quả chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thái độ tích cực trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cứu trợ người gặp khó khăn và những hành động cao cả khác vì cộng đồng.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

#### **Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong cơ sở dạy nghề hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên**

1. Căn cứ để đánh giá là ý thức, mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với học sinh, sinh viên tham gia công tác quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở dạy nghề; những học sinh, sinh viên khác có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

### **Chương III**

## **PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

#### **Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém.

a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;

b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;

c) Từ 70 đến dưới 80 điểm: loại khá;

d) Từ 60 đến dưới 70 điểm: loại trung bình khá;

đ) Từ 50 đến dưới 60 điểm: loại trung bình;

e) Từ 30 đến dưới 50 điểm: loại yếu;

g) Dưới 30 điểm: loại kém.

2. Kết quả rèn luyện của những học sinh, sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên không vượt quá loại trung bình; những học sinh, sinh viên bị kỷ luật ở hình thức khiển trách không được vượt quá loại trung bình khá.

#### **Điều 10. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Từng học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do cơ sở dạy nghề quy định.

2. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

3. Kết quả điểm rèn luyện của từng học sinh, sinh viên được Trường khoa (Trường bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) xem xét, xác nhận, trình Người đứng đầu cơ sở dạy nghề.

4. Người đứng đầu cơ sở dạy nghề xem xét và công nhận sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp cơ sở dạy nghề.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của học sinh, sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho học sinh, sinh viên biết.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

**Điều 11. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp cơ sở dạy nghề**

1. Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: là Người đứng đầu cơ sở dạy nghề hoặc cấp phó của Người đứng đầu nếu được Người đứng đầu ủy quyền;

- Thường trực Hội đồng: là Trưởng đơn vị phụ trách (hoặc người được phân công phụ trách đối với trung tâm dạy nghề) công tác học sinh, sinh viên;

- Các uỷ viên: đại diện lãnh đạo các khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), phòng, ban có liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam cấp cơ sở dạy nghề (nếu có).

2. Chức năng, nhiệm vụ:

- Tư vấn giúp Người đứng đầu cơ sở dạy nghề xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Người đứng đầu cơ sở dạy nghề;

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trường khoa (Trường bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên, đề nghị người đứng đầu cơ sở dạy nghề công nhận.

**Điều 12. Thời gian đánh giá**

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khoá học.

Riêng đối với học sinh học trình độ sơ cấp nghề, việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh được thực hiện một lần khi kết thúc khoá học.

### **Điều 13. Phương thức đánh giá và cách tính điểm**

1. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng số điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của cơ sở dạy nghề được nêu tại Chương II Quy chế này.

2. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

Học sinh, sinh viên nghỉ học tạm thời, khi cơ sở dạy nghề xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

3. Điểm rèn luyện toạán khoá là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khoá học đó được nhân hệ số và được tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

- a) R là điểm rèn luyện toàn khoá;
- b)  $r_i$  là điểm rèn luyện của năm học thứ  $i$ ;
- c)  $n_i$  là hệ số của năm học thứ  $i$ , do Người đứng đầu cơ sở dạy nghề quy định theo hướng năm học sau dùng hệ số cao hơn hoặc bằng năm học liền kề trước đó;
- d) N là tổng số năm học của khoá học. Nếu thời gian của năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn thành một năm học.

4. Điểm đánh giá kết quả rèn luyện được làm tròn đến một chữ số thập phân.

### **Điều 14. Sử dụng kết quả rèn luyện**

1. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khoá học của từng học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên của cơ sở dạy nghề và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng học sinh, sinh viên khi kết thúc khoá đào tạo.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành.

Học sinh, sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được cơ sở dạy nghề xem xét biểu dương, khen thưởng.

### **Điều 15. Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên**

Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Người đứng đầu cơ sở dạy nghề nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, cơ sở dạy nghề có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành. Nếu không đồng ý với kết quả giải quyết của Người đứng đầu cơ sở dạy nghề thì học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại lên Người có thẩm quyền giải quyết tiếp theo. Trình tự khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
**Đàm Hữu Đắc**